

Hòa An, ngày 01 tháng 12 năm 2017

Số: 46/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2017/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H; Sinh năm: 1995.

Bị đơn: Anh Tô Quang C; Sinh năm: 1984.

Cùng Trú tại: Xóm Bó Mu, xã Trung Vương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa An, Cao Bằng. Địa chỉ: Tỉnh lộ 203 thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Hồng Ng— Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện Hòa An. Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Thế V— Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa An, Cao Bằng (Văn bản ủy quyền số: 105/GUQ-NHCS ngày 23/11/2017).

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 60, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/11/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H; Sinh năm: 1995.

Bị đơn: Anh Tô Quang C; Sinh năm: 1984.

Cùng trú tại: Xóm Bó Mu, xã Trung Vương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H cùng anh Tô Quang C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Tô Hạo Vũ sinh ngày 01/08/2013 cho anh Tô Quang C chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị H trợ cấp nuôi con số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về Tài sản chung: Chị H và anh C xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nguyên bị đơn, người có quyền lợi liên quan cùng thỏa thuận: Món nợ 10.000.000đ của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa An, Cao Bằng, chị H, anh C mỗi người chịu trách nhiệm trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hòa An, về tiền lãi phát sinh anh C tự chịu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí cho việc hòa giải thành cụ thể: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ, án phí về nghĩa vụ chung của vợ chồng là 250.000đ. Tổng cộng Chị H phải nộp là 550.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AB/2012/02195 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Chị H còn phải nộp thêm 250.000đ tiền án phí để sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- CCTHA Dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng;
- Tòa Án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

HOÀNG KIM CHI

